

Số: 196/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 399/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng T, sinh ngày: 01/01/1994; CCCD: 091094005396; Địa chỉ: ấp M, xã U, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày: 16/02/1996; CCCD: 092196008540; Địa chỉ: ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh N thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Phạm Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh N tự khai có 02 (hai) người con chung tên Phạm Thị Chúc L (nữ, sinh ngày 17/01/2016) và Phạm Thị Ngọc N (nữ, sinh ngày 03/01/2018). Sau khi ly hôn anh Phạm

Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh N thống nhất giao cháu Phạm Thị Chúc L (nữ, sinh ngày 17/01/2016) và Phạm Thị Ngọc N (nữ, sinh ngày 03/01/2018) cho anh Phạm Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Phạm Thị Chúc L (nữ, sinh ngày 17/01/2016) và Phạm Thị Ngọc N (nữ, sinh ngày 03/01/2018) đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hoàng T tự khai anh có khả năng, điều kiện nuôi cháu Phạm Thị Chúc L (nữ, sinh ngày 17/01/2016) và Phạm Thị Ngọc N (nữ, sinh ngày 03/01/2018) nên anh tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Huỳnh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Huỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Phạm Thị Chúc L (nữ, sinh ngày 17/01/2016) và Phạm Thị Ngọc N (nữ, sinh ngày 03/01/2018), anh Phạm Hoàng T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Nguyễn Huỳnh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.4 Về tài sản chung: Anh Phạm Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

2.5 Về nợ chung: Anh Phạm Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.6 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Hoàng T đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Phạm Hoàng T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002727 ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Hoàn trả cho anh Phạm Hoàng T số tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 6, THADS. TP Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng KTNV&THA);
- Ủy ban nhân dân xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hồng